

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày 28-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và ông Lường Văn Duôi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên toà:
Bà Bạc Thị Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1993 tại xã TC, tỉnh Sơn La (trước là huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); nơi cư trú: Tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Bun (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 43/2014/HSST ngày 19/3/2014 bị Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy; Tại bản án số 128/2019/HSST ngày 14/10/2019 bị Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 4 năm 2025. Có mặt.

2. Tòng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/10/1992 tại xã Chiềng M (trước là xã M, huyện S), tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Lét Trạng, xã N (trước là bản Lét Trạng, xã B, huyện TC), tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Lún (đã chết) và bà Lò Thị Bó, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Lò Thị Thoa, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Tại bản

án số 05/2024/HSST ngày 09/01/2024 bị Tòa án nhân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Hưng Yên) xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2025), tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 30/QĐ- TA ngày 30 tháng 12 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 20 (hai mươi) tháng; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2025. Có mặt.

3. Lường Văn Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/10/2005 tại xã N (trước là xã B, huyện TC), tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Mỏ, xã N (trước là bản Mỏ, xã B, huyện TC), tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Cút, sinh năm 1985 và bà Lường Thị Xoa, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 127/2023/HSST ngày 08/6/2023 bị Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2024, tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo Lường Văn Th là người dưới 18 tuổi, vì vậy không được coi là có án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2025. Có mặt.

4. Bạc Cầm H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/11/2006 tại xã TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu C, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạc Cầm Dũng, sinh năm 1964 và bà Bạc Thị Chiêm, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 153/2023/HSST ngày 08/6/2023 bị Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2024, tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo Bạc Cầm H là người dưới 18 tuổi, vì vậy không được coi là có án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2025. Có mặt.

5. Lò Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/3/2000 tại xã TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Duy Quân, sinh năm 1975 và bà Lò Thị Dong, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 178/2022/HSST ngày 23/9/2022 bị Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2023), tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2025. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã TC, tổ địa bàn Thuận Châu- Công an tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu 03, xã TC, tỉnh Sơn La thì nhận được tin báo của ông Lê Xuân Hùng, sinh năm 1964, trú tại Tiểu khu 03, xã TC, tỉnh Sơn La (là chủ nhà nghỉ Hùng Ngân) báo về việc một số đối tượng thuê phòng nghỉ số 202, nhà nghỉ Hùng Ngân có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác minh phát hiện bắt quả tang Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy và thu giữ cùng vật chứng, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th khai Bạc Cầm H bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 (hai) cục bột màu trắng nghi là heroine và 04 (bốn) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. (Theo Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th khai là ma túy loại heroine và ma túy tổng hợp).

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số máy: MG9D3LL/A; số sê-ri: GONDIJZ70D41; số IMEI: 357104911891751, IMEI: 357104911989381. Gắn thẻ sim số thuê bao: 0326.751.319, đã qua dụng cũ thu giữ của Lò Văn K.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s; kiểu máy: CPH1853. màu đỏ; số EMIE1: 865720046171119; số IMEI2: 865720046171101, gắn thẻ sim số thuê bao: 0964.881.0/7, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Tòng Văn T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, kiểu máy: SM-G610F/DS; màu xanh đen số EMIE1: 355726098436521 IMEI 2: 355727098436529, gắn thẻ sim số thuê bao: 0979.586.094, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lường Văn Th.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, phần lưng bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng cũ của Bạc Cầm H.

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA: số loại: Ja393 WAVE; số máy JA70E0574467; số khung: RLHJA3938RY824505, màu xám, biển số đăng ký: 26AE-006.42, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lò Văn K.

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 07/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói gói nilon màu hồng, có khối lượng 0,25 gam. Trích 0,13 gam, ký hiệu A2 gửi giám định. Còn lại 0,12 gam, ký hiệu B2. 04 (bốn) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói gói nilon màu hồng, có khối lượng 0,33 gam. Trích 02 (hai)

viên nén màu hồng có 0,17 gam, ký hiệu A1 gửi giám định. Còn lại 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,16 gam, ký hiệu B1.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo Lò Văn K khai mua của Tòng Văn B, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tiểu khu Nà Cài, xã TC (trước là tiểu khu Nà Cài, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La.

Ngày 07/4/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp đối với Tòng Văn B tại tiểu khu Nà Cài, thị trấn Thuận Châu, tỉnh Sơn La và cùng ngày 07/4/2025 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng thu giữ: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng), Tòng Văn B khai là tiền bán ma túy cho Lò Văn K; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, kèm theo 01 sim điện thoại số thuê bao 0868.022.973, đã qua sử dụng (Tòng Văn B khai là chiếc điện thoại dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Lò Văn K).

Ngày 11/7/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh giữ bắt tạm giam đối với Bạc Cầm H.

Kết luận giám định số: 459/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,33 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 476/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th, Bạc Cầm H và Tòng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 05/4/2025, Tòng Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản Lét Trạng, xã B, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là xã N, tỉnh Sơn La) kết bạn Facebook với Lường Văn Th, sinh năm 2005, trú tại: Bản Mỏ, xã Chiềng Bôm, tỉnh Sơn La (nay là bản Mỏ, xã N, tỉnh Sơn La), gọi điện thoại làm quen với Thanh. Tuyền hỏi Thanh có sử dụng ma túy không, Thanh trả lời có. Tuyền nói đang đi làm thuê ở Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến ngày 06/4/2025 Tuyền sẽ về Thuận Châu và hẹn gặp Thanh đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng, Thanh đồng ý. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 05/4/2025, Tòng Văn T bắt xe khách từ Thái Nguyên lên Sơn La, sau đó đón xe buýt lên thị trấn Thuận Châu (nay là xã TC, tỉnh Sơn La). Tuyền đi đến nhà nghỉ Hùng Ngân thuộc tiểu khu 3, xã TC, thuê phòng nghỉ số 202. Sau đó Tuyền gọi điện thoại cho Thanh nói đã về đến Thuận Châu và hẹn gặp Thanh tại Công viên Thuận Châu, Thanh đồng ý. Gặp nhau,

Tuyên bảo Thanh biết chỗ nào bán ma túy mua cho Tuyên 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) hồng phiến và Heroine. Tuyên và Thanh bắt xe ôm xuống khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu (Nay là xã TC) để mua ma túy, nhưng không mua được. Sau đó, cả hai đón xe buýt quay về, trên xe buýt, Thanh gọi cho Bạc Cầm H, sinh năm 2006, trú tại tiểu Chiềng Ly, xã TC hỏi biết chỗ nào mua được ma túy thì mua hộ 500.000 đồng để cùng sử dụng, Hải trả lời có và hẹn Thanh ra công viên Thuận Châu.

Sau đó, Hải gọi điện thoại cho Lò Văn K, sinh năm 2000, trú tại Tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La hỏi Kim biết chỗ nào bán ma túy, Kim trả lời có, Hải bảo Kim đến đón Hải cùng ra công viên Thuận Châu để gặp Thanh. Kim đồng ý và điều khiển xe máy BKS 26AE-006.42 đến đón Hải. Khi Kim và Hải đến công viên Thuận Châu thì Thanh dẫn Tuyên đến gặp Hải và Kim. Khi có mặt cả bốn người, Thanh và Tuyên nói biết chỗ nào mua ma túy thì mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cả hồng phiến và Heroine về cùng nhau sử dụng. Sau đó Kim gọi điện thoại cho Tòng Văn B, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy, Bích trả lời có và bảo Kim vào nhà Bích mua ma túy. Kim thông báo lại với Tuyên, Thanh và Hải là có chỗ mua ma túy. Tuyên nói sẽ đi cùng Kim mua ma túy và bảo Thanh khi nào về sẽ gọi Thanh và Hải vào phòng nghỉ 202 nhà Nghỉ Hùng Ngân cùng sử dụng ma túy.

Kim tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 26AE -006.42 chở Tuyên đi đến ngã ba tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La thì Kim bảo Tuyên xuống xe đưa tiền để Kim đi một mình, Tuyên lấy số tiền 500.000 đồng cho vào túi quần Kim. Kim một mình điều khiển xe máy đi vào gặp và hỏi mua được của Bích 01 gói ma túy, gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Kim cất giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra đón Tuyên về nhà nghỉ Hùng Ngân. Thanh và Hải cũng đi ra nhà nghỉ Hùng Ngân. Có mặt cả 04 người, Kim lấy gói ma túy ra để ở bàn uống nước chuẩn bị cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La và Công an xã TC, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang đối với Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th và thu giữ cùng vật chứng, Bạc Cầm H bỏ chạy.

Bị cáo Tòng Văn B khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/4/2025, Tòng Văn B đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà ở tiểu khu Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La lên xã Mường Bám, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến xã Mường Bám, Bích đi qua một cây cầu, rẽ trái đi khoảng hơn 10km, Bích vào một ngôi nhà ở bên tay phải (Tòng Văn B không biết thuộc bản nào của xã Mường Bám) thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên Dê, khoảng 25 tuổi (Bích không biết họ, địa chỉ cụ thể của Dê) 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa khoảng 03 phân Heroine và 13 viên ma túy tổng hợp với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Bích đi xe ôm quay về nhà. Từ ngày 01/4/2025 đến ngày 06/4/2025 thì Bích đã san Heroine và 09 viên ma túy

tổng hợp có trong gói nilon màu hồng ra sử dụng một mình hết bằng hình thức đốt hít. Số Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp còn lại, Bích gói lại bằng mảnh nilon màu hồng và cất giấu trong lỗ của viên gạch trước cửa nhà để sử dụng và bán kiếm lời. Đến chiều ngày 05/4/2025, Tòng Văn B đã bán số Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp còn lại cho Lò Văn K với giá 500.000 đồng, sau khi bán ma túy cho Kim xong, Bích không biết Kim đi đâu, làm gì.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT- VKS-KV2 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Tòng Văn T, Lò Văn K, Lương Văn Th, Bạc Cầm H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lương Văn Th, Bạc Cầm H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Tòng Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy; truy tố các bị cáo Tòng Văn T, Lò Văn K, Lương Văn Th, Bạc Cầm H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn B từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù 03 (ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La bên trong có: 02 (Hai) viên dạng nén màu hồng có khối lượng 0,16 gam được đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín, ký hiệu B1 + Chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,12 gam được đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín, ký hiệu B2 + 01 mảnh nilon màu hồng". 01 (một) phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La bên trong có: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Lò Văn K. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Tòng Văn T. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Lương Văn Th. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại của Bạc Cầm H. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại của Tòng Văn B. 01 (một) phong bì niêm số tiền 500.000 đồng.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Tòng Văn B (là tiền bán ma túy cho bị cáo Lò Văn K).

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max; màu vàng thu giữ của bị cáo Lò Văn K. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s; kiểu máy: CPH1853, màu đỏ thu giữ của bị cáo Tòng Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime; số kiểu máy: SM-G610F/DS, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Lương Văn Th. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, phần lưng máy bị vỡ, hỏng thu giữ của bị cáo Bạc Cầm H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA35, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen thu giữ của bị cáo Tòng Văn B.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị D: Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Ja393 WAVE, biển số đăng ký 26AE-006.42. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản sao) mang tên Lò Văn K, số 26 006280, biển số đăng ký 26AE -006.42 (phô tô). 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy mang tên Lò Văn K. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, số 2400647063 mang tên Lò Văn K;

Buộc bị cáo Bạc Cầm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn B, Lò Văn K, Lường Văn Th, Tòng Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn B, Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th, Tòng Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị D có ý kiến: Xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Ja393 WAVE, biển số đăng ký 26AE-006.42. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản sao) mang tên Lò Văn K, số 26 006280, biển số đăng ký 26AE -006.42 (phô tô). 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy mang tên Lò Văn K. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, số 2400647063 mang tên Lò Văn K và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th, Tòng Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 05/4/2025, Tòng Văn T đi xe khách từ Thái Nguyên lên Sơn La và đi xe buýt lên xã TC, tỉnh Sơn La. Đến Thuận Châu, Tuyền sang nhà nghỉ Hùng Ngân thuộc tiểu khu 3, xã TC, thuê phòng nghỉ số 202 và gọi điện thoại cho Thanh và hẹn gặp Thanh tại Công viên Thuận Châu để rủ Thanh đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Gặp nhau, Tuyền và Thanh bắt xe ôm vào khu vực bản Thôm, xã TC để mua ma túy, nhưng không mua được. Sau đó, cả hai đón xe buýt quay về, trên xe buýt, Thanh gọi điện cho Bạc Cầm H hỏi mua hộ ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau đó Hải gọi điện thoại cho Lò Văn K hỏi Kim biết chỗ nào bán ma túy thì đến đón Hải. Kim điều khiển xe máy BKS 26AE-006.42 đón Hải đến công viên Thuận Châu gặp Thanh và Tuyền. Gặp nhau, Thanh và Tuyền nói biết chỗ nào mua ma túy thì mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cả hồng phiến và Heroine về cùng nhau sử dụng. Sau đó, Kim gọi điện thoại cho Tòng Văn B để hỏi mua ma túy. Kim điều khiển xe máy BKS: 26AE -006.42 chở Tuyền đi đến ngã ba tiểu khu

Nà Cài, xã TC, tỉnh Sơn La thì Kim bảo Tuyền xuống xe đưa tiền để Kim đi một mình, Tuyền lấy số tiền 500.000 đồng cho vào túi quần Kim. Kim một mình điều khiển xe máy đi vào gặp và hỏi mua được của Bích 01 gói ma túy, gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Kim cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi chở Tuyền về nhà nghỉ Hùng Ngân. Đến phòng 202 nhà nghỉ Hùng Ngân, Kim bỏ gói ma túy để ở bàn uống nước khi Kim, Tuyền, Hải, Thanh, chuẩn bị cùng nhau sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La và Công an xã TC, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi cất giữ trái phép 0,58 gam chất ma túy (trong đó 0,25 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,33 gam, loại Methamphetamine) tại phòng 202 nhà nghỉ Hùng Ngân đối với Tòng Văn T, Lò Văn K, Lương Văn Th. Ngày 11/7/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh giữ bắt tạm giam đối với Bạc Cầm H.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn B khai nhận ngày 05/4/2025 đã có hành vi bán trái phép một gói Heroine gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp cho Lò Văn K với giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tòng Văn B khai nhận số ma túy bán cho Lò Văn K là do Bích mua của một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên Dê, khoảng 25 tuổi (Bích không biết họ, địa chỉ cụ thể của Dê) 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa khoảng 03 phân Heroine và 13 viên ma túy tổng hợp với giá 1.200.000 đồng vào ngày 01/4/2025, sau khi mua được ma túy, Bích đã san Heroine và 09 viên ma túy tổng hợp có trong gói nilon màu hồng ra sử dụng một mình hết bằng hình thức đốt hít. Số Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp còn lại Bích bán cho Lò Văn K.

Bị cáo Tòng Văn B thừa nhận, ngày 07/4/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp đối với Tòng Văn B tại tiểu khu Nà Cài, thị trấn Thuận Châu, tỉnh Sơn La và cùng ngày 07/4/2025 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng thu giữ: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Tòng Văn B khai là tiền bán ma túy cho Lò Văn K; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, kèm theo 01 sim điện thoại số thuê bao 0868.022.973, đã qua sử dụng (Tòng Văn B khai là chiếc điện thoại dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Lò Văn K).

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 459/KL-KTHS ngày 10/4/2025; Kết luận giám

định số: 476/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi bán trái phép một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng cho Lò Văn K với giá là 500.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Tòng Văn B đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi rủ nhau đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th, Tòng Văn T khi các bị cáo đang cất giữ trái phép 0,58 gam chất ma túy (trong đó 0,25 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,33 gam chất ma túy, loại Methamphetamine) thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th, Tòng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tòng Văn T là người rủ rê, khởi xướng, là người bỏ số tiền 500.000đ để đi mua túy, các bị cáo Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th cùng thống nhất ý chí, bị cáo Lò Văn K là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị xe máy là công cụ phương tiện đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025, khi bị cáo bị đưa ra xét xử Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định không có lợi cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử đối với các bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất của bị cáo Tòng Văn B thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Tòng Văn B mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm H, Lò Văn K, Lường Văn Th thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tòng Văn T, Bạc Cầm H, Lường Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 05/2024/HSST ngày 09/01/2024 bị cáo Tòng Văn T bị Tòa án nhân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Hưng Yên) xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2025). Tại bản án số 178/2022/HSST ngày 23/9/2022 bị cáo Lò Văn K bị Tòa án nhân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2023). Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T thuộc trường hợp "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tòng Văn B: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bạc Cầm H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th, Bạc Cầm H đều có nhân thân xấu. Bị cáo Tòng Văn B có 02 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo Tòng Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, có 01 tiền sự đã được xóa; bị cáo Lường Văn Th có 01 tiền án tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi tại bản án trước đó, bị cáo Lường Văn Th là người dưới 18 tuổi, vì vậy không được coi là có án tích; bị cáo Bạc Cầm H có 01 tiền án tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi tại bản án trước đó, bị cáo Lường Văn Th là người dưới 18 tuổi, vì vậy không được coi là có án tích; bị cáo Lò Văn K có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th, Bạc Cầm H không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày trước đó của các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th. Quá trình điều tra xác định các bị cáo tự mua ma túy, tự sử dụng hết ma túy, không thu giữ được vật chứng, không đủ căn cứ xử lý hình sự. Do vậy ngày 29/8/2025 Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005727 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Lò Văn K; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005729 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Lường Văn Th; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005728 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Tòng Văn T; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005730 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Tòng Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của các bị cáo Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th, Bạc Cầm H: Các bị cáo đều thừa nhận là số ma túy của bị cáo Tòng Văn B bán cho bị cáo Lò Văn K. Nguồn gốc số ma túy bị cáo Tòng Văn B bán cho bị cáo Lò Văn K, bị cáo Bích khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên Dê, khoảng 25 tuổi (bị cáo Bích không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của Dê) tại xã Mường Bám, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định tại xã Mường Bám không có người nào tên Dê, khoảng 25 tuổi. Do đó, buộc các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th, Bạc Cầm H phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[8] Đối với người bán ma túy cho các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th trước đó, các bị cáo tự mua, tự sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lường Văn Th đều khai là một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La bên trong có: 02 (Hai) viên dạng nén màu hồng có khối lượng 0,16 gam được đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín, ký hiệu B1 + Chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,12 gam được đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín, ký hiệu B2 + 01 mảnh nilon màu hồng". 01 (một) phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La bên trong có: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Lò Văn K. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Tòng Văn T. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Lường Văn Th. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại của Bạc Cầm H. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại của Tòng Văn B. 01 (một) phong bì niêm phong số tiền 500.000

đồng là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Tòng Văn B được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo Lò Văn K là tiền thu lợi bất chính, tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng thu giữ của bị cáo Lò Văn K. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, kiểu máy: CPH1853, màu đỏ thu giữ của bị cáo Tòng Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, số kiểu máy: SM-G610F/DS, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Lương Văn Th. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, phần lưng máy bị vỡ, hỏng thu giữ của bị cáo Bạc Cầm H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA35, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen thu giữ của bị cáo Tòng Văn B. Đây là tài sản riêng của các bị cáo, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Ja393 WAVE, biển số đăng ký 26AE-006.42, xe đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Lò Văn K vào ngày 06/4/2025, là phương tiện bị cáo Lò Văn K chở Bạc Cầm H đi mua ma túy, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản sao) mang tên Lò Văn K, số 26 006280, biển số đăng ký 26AE -006.42 (phô tô), 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy mang tên Lò Văn K, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, số 2400647063 mang tên Lò Văn K. Quá trình điều tra xác định tài sản của chị Lò Thị D, bị cáo chỉ đứng tên đăng ký hộ chị Dung. Việc bị cáo Lò Văn K sử dụng chiếc xe máy chở Tuyên đi mua ma túy, chị Dung không biết. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe máy và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản sao) mang tên Lò Văn K, số 26 006280, biển số đăng ký 26AE -006.42 (phô tô), 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy mang tên Lò Văn K, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, số 2400647063 mang tên Lò Văn K trên cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lò Thị D là có căn cứ, đúng pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự.

Đối với công cụ các bị cáo Tòng Văn B, Tòng Văn T, Lò Văn K, Lương Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy trước đó, sau khi sử dụng ma túy xong các bị cáo đều khai đã vứt và không nhớ địa điểm cụ thể, do vậy cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Bạc Cầm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Tòng Văn B, Lò Văn K, Tòng Văn T, Lương Văn Th là người dân tộc thiểu số sinh sống ở bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn T, Lường Văn Th.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[12] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Tòng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2025.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 34 (ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025.

1.3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025.

1.4. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2025.

1.5. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La bên trong có: 02 (Hai) viên dạng nén màu hồng có khối lượng 0,16 gam được đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín, ký hiệu B1 + Chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,12 gam được đựng trong một túi nilon màu trắng hàn kín, ký hiệu B2 + 01 mảnh nilon màu hồng". 01 (một) phong bì niêm phong Công an tỉnh Sơn La bên trong có: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Lò Văn K. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Tòng Văn T. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động thu giữ của Lường Văn Th. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động của Bạc Cầm H. 01 (một) phong bì niêm phong Điện thoại di động của Tòng Văn B. 01 (một) phong bì niêm phong tiền 500.000 đồng.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng thu giữ của bị cáo Lò Văn K. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, kiểu máy: CPH1853; màu đỏ thu giữ của bị cáo Tòng Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, số kiểu máy: SM-G610F/DS, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Lường Văn Th. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, phần lưng máy bị vỡ, hỏng thu giữ của bị cáo Bạc Cầm H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA35, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen thu giữ của bị cáo Tòng Văn B.

Trả lại cho chị Lò Thị D một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Ja393 WAVE, biển số đăng ký 26AE-006.42, xe đã qua sử dụng cũ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản sao) mang tên Lò Văn K, số 26 006280, biển số đăng ký 26AE -006.42 (phô tô); 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy mang tên Lò Văn K; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, số 2400647063 mang tên Lò Văn K.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyên vật chứng số 17/QĐ-VKS-KV2 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27 ngày 19/9/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bạc Cầm H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn B, Lò Văn K, Tòng Văn T, Lường Văn Th.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Tòng Văn B, Bạc Cầm H, Lò Văn K, Tòng Văn T, Lường Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị D được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng